

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 12 năm 2023

V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hà Vĩnh; Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104 /2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Mai Văn T** - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: **Thôn B đang, xã T, huyện T, Thanh Hóa.**

- Bị đơn: Chị **Đinh Thị T1** - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.**

Anh **T**, chị **T1** đều có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đinh Văn T2**; Vắng mặt

+ Bà **Quách Thị P**, sinh năm: 1973; Có mặt.

Địa chỉ: **thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

- Người làm chứng:

+ Ông **Mai Văn T3**; Sinh năm: 1969 - Có mặt

+ Bà **Bùi Thị V**; sinh năm: 1972 - Vắng mặt

Địa chỉ: **thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **T** trình bày:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2021, anh **Mai Văn T** và chị **Đinh Thị T1** thống nhất thỏa thuận vợ chồng có hai con chung là:

- Cháu **Mai Ngọc T4**, sinh ngày 14/02/2019;
- Cháu **M** xuân **Đ**, sinh ngày 22/02/2017.

Khi ly hôn anh **T**, chị **T1** thống nhất thỏa thuận, giao anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **M** xuân **Đ**, sinh ngày 22/02/2017. Giao chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4**, sinh ngày 14/02/2019.

Đến nay anh **T** thấy bản thân đã có việc làm ổn định, mức thu nhập hằng tháng trên 10.000.000đ (Mười triệu) đồng, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, mặt khác chị **Đinh Thị T5** đã lấy chồng ở xã khác và sinh con nhỏ, cháu **Mai Ngọc T4** đang phải ở cùng ông bà ngoại. Nên anh **T** thấy việc thỏa thuận để chị **T5** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4** không còn phù hợp, anh **T** không đồng ý để chị **T5** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4** nữa. Nay anh **T** đề nghị Tòa án giải quyết để anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4** và anh không yêu cầu chị **T4** đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị **Đinh Thị T1** trình bày:

Vợ chồng có 02 con chung là cháu **M** xuân **Đ**, sinh ngày 22/02/2017 và cháu **Mai Ngọc T4**, sinh ngày 14/02/2019.

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2021, chị **T1** và anh **T** đã thống nhất giao cháu **Mai Ngọc T4**, sinh ngày 14/02/2019 cho chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **Mai Văn T** trực tiếp nuôi cháu **M** xuân **Đ**, sinh ngày 22/02/2017. Nay anh **T** làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con từ chị **T1** sang cho anh **T** nuôi dưỡng chị **T1** không đồng ý vì: Từ khi ly hôn đến nay cháu **Mai Ngọc T4** ở cùng chị **T1** và ông bà ngoại phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện nay chị **T1** mới xây dựng gia đình và có con nhỏ nhưng chồng chị có việc làm ổn định, có trách nhiệm với con riêng của chị (Cháu **Mai Ngọc T4**). Hiện chị **T1** mới sinh con nhỏ nên chị tạm giao cháu **T4** cho bố mẹ đẻ chị **T1** là ông **Đinh Văn T2** và bà **Quách Thị P** nuôi dưỡng, chăm sóc, thời gian tới chị **T1** sẽ đón cháu **T4** về để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại phiên tòa chị **T1** trình bày: Từ đầu năm 2022 đến tháng 7 năm 2023 chị đi làm công ty tại tỉnh Bắc Ninh, cháu **T4** được chị nhờ ông **T2**, bà **P** trực tiếp nuôi dưỡng, cháu được ông bà chăm sóc chu đáo, cháu phát triển bình thường về mọi mặt. Vì vậy chị **T1** không đồng ý giao cháu **T4** cho anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Chị **T1** đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh **T**, chị **T1** đề nghị Tòa án giữ nguyên sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con theo quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 01/12/2023 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Quách Thị P, (Bà P là mẹ đẻ của chị Đinh Thị T1) và tại phiên tòa, bà P trình bày: Sau khi anh T và chị T1 ly hôn, cháu T4 và chị T1 ở với ông T2, bà P. Đến khi chị T1 lấy chồng thì cháu T4 vẫn ở cùng với ông, bà ngoại (tức là bà Quách Thị P và ông Định Văn T6) tại thôn Đ, xã T, huyện T. Hiện nay cháu T4 đang sống ổn định tại nhà ông T6, bà P. Nay anh T yêu cầu thay đổi người nuôi con từ chị T1 sang anh T, bà P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu T4. Bà P cam kết sẽ chăm sóc cháu T4 với điều kiện tốt nhất để cháu T4 phát triển tốt về sức khỏe và học tập.

Ngày 01/12/2023 Toà án đã tiến hành lấy lời khai của bà Bùi Thị V, và ông Mai Văn T3, (Là bố mẹ đẻ của anh Mai Văn T) và tại phiên tòa ông T3 trình bày: Sau khi anh T, chị T1 ly hôn, cháu T4 và chị T1 ở với bà P, ông T6. Đến khi chị T1 lấy chồng thì cháu T4 ở cùng với ông, bà ngoại là bà Quách Thị P và ông Định Văn T6. Nay chị T1 đã đi lấy chồng tại xã T và đang nuôi con nhỏ. Từ khi cô T1 lấy chồng cháu T4 đang ở với ông, bà ngoại. Nay anh T yêu cầu Tòa án chuyển quyền nuôi cháu T4 từ chị T1 sang cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T3 và bà V cũng xin Tòa án cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T4, để anh T và ông bà có điều kiện chăm sóc cả hai cháu Mai Xuân Đ1 và Mai Ngọc T4. Ông T3 bà V cam kết sẽ cùng với anh T chăm sóc hai cháu Đ1 và T4 với điều kiện tốt nhất để các cháu phát triển tối về sức khỏe và học tập.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xã T, huyện T: Từ khi anh Mai Văn T và chị Đinh Thị T1 ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Xuân Đ1; chị T1 trực tiếp nuôi cháu Mai Ngọc T4 nhưng do chị T1 đi lấy chồng ở xã T nên cháu T4 ở cùng ông bà ngoại ở thôn Đ, xã T, cháu T4 phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định về tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Do chị T1 đã xây dựng gia đình mới, cháu T4 ở cùng ông mà ngoại là thiếu thốn tình cảm của cả bố và mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Mai Văn T. Giao cháu Mai Ngọc T4 cho anh Mai Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị T1 không phải đóng góp tiền nuôi cháu Mai Ngọc T4 cùng anh Mai Văn T.

- Về án phí: Anh Mai Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa vụ trong qu, tr×nh gi¶i quy¶t vớ n Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh **Mai Văn T** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị **Đinh Thị T1**. Do chị **T1** cư trú tại **huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. Nên xác định đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi con của chị **Đinh Thị T1**, Hội đồng xét xử thấy: Từ khi chị **T1** được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4** đến nay, chị ở cùng bố mẹ để được một thời gian, Từ đầu năm 2022 đến tháng 7 năm 2023 chị đi làm công ty tại tỉnh Bắc Ninh, cháu **T4** được ông **T6**, bà **P** trực tiếp nuôi dưỡng, đến tháng 8/2023 chị thì đi lấy chồng, hiện nay chị **T1** đang nuôi con nhỏ 03 tháng tuổi, không đi làm được, không có thu nhập gì, mà sống phụ thuộc vào chồng. Cháu **T4** đang ở cùng ông bà ngoại, được ông bà ngoại chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tuy nhiên trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm chính của anh **T** và chị **T1**. Việc chị **T1** không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà giao cháu **T4** cho ông bà ngoại của cháu trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp với quy định tại Điều 69; 71,72, 81 Luật Hôn Nhân và Gia đình. Do đó yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4** của chị **T1** là không còn phù hợp.

[3] Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu **Mai Ngọc T4** của ông **Đinh Văn T2**, bà **Quách Thị P**, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu **T4** đang được ông **T2**, bà **P** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Tuy nhiên trách nhiệm nuôi con là của bố mẹ cháu **T4**. Chị **T1** được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu **T4** nhưng nay lại giao cho ông bà ngoại chăm sóc là chưa tròn trách nhiệm của mình. Việc ông **T2**, bà **P** yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu **Mai Ngọc T4** là không có cơ sở.

[4] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh **Mai Văn T**, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, anh **T** đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu **Mai Xuân Đ1**, tuy không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu **Mai Ngọc T4** nhưng anh **T** rất quan tâm đến việc ăn, ở và học hành của cháu **T4**, anh **T** thường xuyên đến thăm nom và chăm sóc cháu **T4**. Do chị **T1** đi lấy chồng tại **xã T** và đang nuôi con nhỏ. Cháu **T4** đang ở với ông, bà ngoại là **Quách Thị P** và **Đinh Văn T6** là không đảm bảo quyền lợi cho cháu **T4**. Hiện nay anh **T** là con trai duy nhất của ông **T3**, bà **V**, anh **T** đã có nơi ở ổn định, thu nhập mỗi tháng trên 10.000.000đ (Mười một triệu đồng), như vậy anh **T** có điều kiện chăm sóc cháu **T4** tốt hơn chị **T1**.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy: Để cho cuộc sống của cháu **Mai Ngọc T4** được tốt hơn, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4** là cần thiết. Do đó yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh **T** được chấp nhận. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu **Mai Ngọc T4** từ chị **Đinh Thị T1** sang cho anh **Mai Văn T** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi cháu **Mai Ngọc T4**: Anh **T** không yêu cầu chị **T1** đóng góp tiền nuôi cháu **T4** cùng anh. Đây là sự tự nguyện của anh **T**, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh **Mai Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh **Mai Văn T**.

Giao cháu **Mai Ngọc T4**, sinh ngày 14/02/2019, cho anh **Mai Văn T** trực tiếp nuôi dưỡng. Thời điểm thay đổi người trực tiếp nuôi cháu **Mai Ngọc T4**, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh **Mai Văn T**, không yêu cầu chị **Đinh Thị T1** đóng góp tiền nuôi dưỡng cháu **Mai Ngọc T4** cùng anh.

Chị **Đinh Thị T1** có quyền thăm nom, chăm sóc cháu **Mai Ngọc T4** không ai được ngăn cản, cản trở.

2. Về án phí: Anh **Mai Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí anh **T** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001028 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Anh **T** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh **Mai Văn T**, chị **Đinh Thị T1**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Quách Thị P**. Anh **Mai Văn T**, chị **Đinh Thị T1**, bà **Quách Thị P** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Đinh**

Văn T2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a,7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

